

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-ST

Ngày 30 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tôn

2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST- HS, ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 589/2025/HSST-QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 687 ngày 13 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Hà Quốc T1, sinh ngày 16/5/2006; nơi sinh tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ngoại hôn và bà Hà Thị H, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/7/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 155/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Q. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn- Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đặng Văn Ph1, sinh năm 1968; nơi cư trú khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Văn H1, sinh ngày 22/6/2003; nơi cư trú thôn N, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Lê Đức L, sinh năm 1969; nơi cư trú khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Đức K, sinh năm 1979; nơi cư trú khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Chị Phan Lê Thị Thanh Q1, sinh năm 1990; nơi cư trú thôn N1, xã N2, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3. Anh Trần Nguyên Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 17, khu phố 4, phường L1, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

4. Bà Hà Thị H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn A, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do thiếu tiền tiêu xài nên bị cáo Hà Quốc T1 rủ Võ Văn H1 đi trộm cắp tài sản thì Huy đồng ý. Khoảng 01^h00' ngày 13/10/2024, Hà Quốc T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn đen, biển số 77L1-762.02 (xe của bà Hà Thị H, mẹ ruột của T1) đến nhà Võ Văn H1, rồi chở Huy cùng đi dạo trên địa bàn thị trấn Diêu Trì tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Đặng Văn Ph1 ở khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định thì phát hiện phía trước sân nhà ông Ph1 có chuồng nuôi gà nên T1 dừng xe lại trước nhà ông Lê Đức L ở cạnh nhà ông Phúc để vào nhà ông Ph1 trộm gà. Lúc này, H1 đứng ở ngoài cánh giới, còn T1 dùng cây kìm cộng lực mang theo cắt một đoạn hàng rào lưới B40 đi vào sân nhà ông L, rồi đến chuồng gà nhà ông Ph1 lén lút bắt trộm 02 (hai) con gà, gồm: 01 (một) con gà trống trọng lượng 2,5 kg và 01 (một) con gà mái trọng lượng 2,7 kg ôm ra ngoài xe thì bị ông Lê Đức K đang ở cạnh nhà ông Ph1 phát hiện hô hoán nên T1 quăng 02 (hai) con gà trộm được trên đường bê tông trước nhà ông Ph1, rồi điều khiển xe mô tô biển số 77L1-762.02 chở H1 bỏ chạy. T1 và H1 chạy được khoảng 30 mét thì bị té ngã nên bỏ lại xe mô tô cùng chiếc kìm cộng lực, rồi chạy bộ về nhà.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận thì 01 (một) con gà mái, giống gà ta, trọng lượng 2,7kg tại thời điểm bị xâm hại trị giá 297.000 đồng; 01 (một) con gà trống, giống gà ta, trọng lượng 2,5kg tại thời điểm bị xâm

hại trị giá 225.000 đồng. Tổng cộng 522.000 đồng (Năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 77L1-762.02 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hà Thị H.

Về dân sự: Ông Đặng Văn Ph1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-TP ngày 21 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Hà Quốc T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Quốc T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Quốc T1 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với 09 (chín) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2024/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu huỷ 01 (một) cây kim cộng lực, cán bọc nhựa màu xanh, dài 36 cm;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hà Quốc T1 tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Mặc dù bị cáo Hà Quốc T1 đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 29/7/2024 chưa được xoá án tích nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, làm ăn chân chính mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/10/2024, tại khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Hà Quốc T1 đã cùng Võ Văn H1 có hành vi lén lút trộm cắp 02 (hai) con gà của ông Đặng Văn Ph1.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hà Quốc T1 là người có khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và nhận thức được hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại đến tài sản của người khác, nhưng vì bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/10/2024, tại khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Hà Quốc T1 đã có hành vi cùng Võ Văn H1 lén lút trộm cắp 02 (hai) con gà có tổng giá trị 522.000 đồng (Năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) của ông Đặng Văn Ph1. Bị cáo Hà Quốc T1 đã có tiền án vào ngày 29/7/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó hành vi của bị cáo Hà Quốc T1 đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi cố ý xâm phạm đến tài sản của người khác; hành vi của bị cáo làm mất an ninh trật tự nơi xảy ra vụ án.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người có tiền án hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp với 09 (chín) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2024/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án.

[6] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 (một) cây kim cộng lực, cán bọc nhựa màu xanh, dài 36 cm; là công cụ bị cáo phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hà Quốc T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]Đối với Võ Văn H1 có hành vi cùng Hà Quốc T1 trộm cắp tài sản là 02 con gà của ông Đặng Văn Ph1 vào ngày 13/10/2024 nhưng tổng giá trị tài sản mà H1 chiếm đoạt là 522.000đồng (Năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) và hành vi của H1 không thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xử lý hình sự đối với Võ Văn H1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[11]Đối với bà Hà Thị H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 77L1-762.02, nhưng khi Hà Quốc T1 sử dụng đi trộm cắp tài sản bà Hồng không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xử lý hình sự đối với bà Hà Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[12] Xét những chứng cứ mà kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Quốc T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Quốc T1 06 (Sáu) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2024/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo T1 phải chấp hành hình

phạt chung của hai Bản án là 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2024.

3. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu và tiêu huỷ 01 (một) cây kim cộng lực, cán bọc nhựa màu xanh, dài 36 cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Quốc T1 phải chịu số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/5/2025). Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Phòng HSNV (PV06) Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thuỷ